

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ 29/12/2025 đến 23/01/2026)

Tên nhóm trẻ: Nhóm trẻ 24-36 tháng A

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 23

Số giáo viên/nhóm: 02; tên giáo viên: Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1. Phát triển vận động		
MT 01: Cân nặng và chiều cao của trẻ: + Cân nặng: Trẻ trai: 11,3-18,3 kg Trẻ gái: 10,8-11,8 kg. + Chiều cao: Trẻ trai: 88,7-103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Cung cấp dinh dưỡng theo nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. - Cân, đo vào theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 tháng 1 lần. - Chế độ sinh hoạt hợp lý. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	- Hoạt động ăn trưa, ăn chiều: Cho trẻ ăn đủ lượng, đủ chất, động viên trẻ ăn ... - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. - Cân, đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 tháng 1 lần. - Phun thuốc muỗi, lau nước clo, phối hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
a. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.		
MT 02: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa hai tay lên cao, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: +Đứng cúi về phía trước, đứng thẳng người lên. - Chân: + Bật tại chỗ.	- HĐ thể dục sáng: Tập theo cô các động tác hô hấp, tay, chân, bụng, bật; tập kết hợp với nhạc bài: Con gà trống.
b. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động ban đầu		
MT 04: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi thay đổi tốc độ nhanh	* Đi: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	HĐ có chủ đích: Thể dục: - VĐCB: +Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.

chậm theo cô.	- Đi trong đường hẹp. - Đi trong đường ngoằn ngoèo. - Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.	+ Đi trong đường hẹp. + Đi trong đường ngoằn ngoèo. + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. - TCVD: + Gà gáy vịt kêu. + Bịt mắt bắt dê. + Cá bơi. + Con bộ dừa
---------------	--	--

c. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay.

MT 12: Trẻ biết phối hợp các cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay...	- Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - tập xâu, luồn dây, cài cời cúc, buộc dây - Chắp ghép hình - Chồng xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô vẽ - Lật mở trang sách.	HĐ có chủ đích: Xếp chuồng cho các con vật. - Hoạt động với đồ vật xâu vòng màu xanh.
--	---	--

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

MT16: Trẻ biết một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt...	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định.	- HĐ ăn trưa, ăn chiều: cô giới thiệu tên các loại thực phẩm, hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt. - HĐ chơi - tập: cho trẻ chơi trong hoạt động với đồ vật, xem tranh ảnh... để tìm hiểu về một số loại thực phẩm.
MT 17: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Lấy nước uống, đi vệ sinh)	- Tập tự phụ vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo.. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập một số thao tác trong rửa tay, lau mặt.	- HĐ ăn trưa, ăn chiều: Hướng dẫn trẻ thao tác rửa tay, rửa mặt, cô giới thiệu các món ăn quen thuộc. - HĐ chơi - tập: cho trẻ chơi trong góc hoạt động với đồ vật, thao tác phân vai, xem tranh ảnh... để tìm hiểu về một số món ăn quen thuộc. - HĐ chơi - tập: Cô hướng dẫn trẻ biết cách đi vệ sinh, rửa tay đúng cách...
MT18: Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh.	- Nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh.	- HĐ ngủ trưa: cô hướng dẫn trẻ ngủ đúng tư thế, ngủ đúng giờ. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi

		quy định. - HĐ ăn trưa: Cô hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt. Động viên trẻ ăn hết xuất.
MT19: Trẻ chấp nhận đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- HĐ chơi - tập: Trẻ biết đi dép, đội mũ khi đi dạo.
MT 20: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Một số vật dụng, nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần.	- HĐ ngủ trưa: cô hướng dẫn trẻ ngủ đúng tư thế, ngủ đúng giờ. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - HĐ chơi - tập: Cô hướng dẫn cho trẻ biết và tránh xa ổ điện, phích nước, ao hồ.
MT21: Trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	- Một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	- HĐ chơi - tập: Cô giáo dục trẻ không leo trèo lên cây.

II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Luyện tập và phối hợp các giác quan

MT22: Trẻ sờ nắn, nghe, ngửi, sờ, ném, nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	- HĐ chơi - tập có chủ đích: + Nhận biết con gà, con vịt. + Nhận biết một số con vật sống trong rừng.
---	--	---

2. Nhận biết

MT27: Trẻ nói được tên, một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Tên, một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa, rau, quả, con vật quen thuộc.	- HĐ chơi - tập có chủ đích: + Nhận biết con gà, con vịt. + Nhận biết một số con vật sống trong rừng. + Nhận biết một số con vật sống dưới nước.
MT 30: Trẻ chỉ hoặc lấy, cất đồ dùng đồ chơi có kích thước to, nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to- nhỏ	- HĐ chơi - tập có chủ đích: Nhận biết to – nhỏ.

III. LĨNH VỰC PT NGÔN NGỮ.

1. Nghe

MT 34: Trẻ thực hiện được nhiệm vụ 2-3 hành động.	- Nghe thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	- HĐ đón trẻ: Trò chuyện yêu cầu trẻ cất đồ dùng cá nhân. - HĐ ăn: trẻ biết rửa mặt, tay
--	--	---

		trước khi ăn. - HĐ chơi - tập: Trò chuyện với trẻ yêu cầu trẻ thu xếp đồ chơi gọn gàng đúng nơi qui định.
MT 35: Trẻ trả lời được các câu hỏi: Ai đây?, cái gì đây?, làm gì?...	- Nghe các câu hỏi: “Ở đâu?”; “Con gì?”; “Như thế nào?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.-	- HĐ đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về các con vật. - HĐ chơi - tập: trẻ biết tên con mèo, con lợn và đặc điểm của các con vật.
MT 36: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn, đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	- HĐ chơi - tập có chủ đích: + Đồng dao: Con voi. + Thơ: Gà gáy. + Chú lợn con. + Rong và cá - HĐ chiều: trẻ biết đọc thơ, bài đồng dao về các con vật.
2. Nói		
MT36: Trẻ đọc được bài đồng dao, ca dao, thơ với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	- HĐ đón trẻ: trẻ biết chào cô khi đến lớp. - HĐ chơi - tập: + Thơ: Gà gáy + Đàn lợn con. + Rong và cá. + Đồng dao: Con voi. - HĐ ăn: trẻ biết mời chào khi ăn phát âm rõ ràng.
3. Làm quen với sách		
MT40: Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.	- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây?, cái gì đây.	- HĐ đón trẻ: trẻ biết chào cô khi đến lớp. - HĐ chơi - tập: Trẻ biết trả lời các câu hỏi của cô về một số con vật nuôi trong gia đình như: Con gà, con vịt, có 2 chân và đẻ trứng.
IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ.		
1. Phát triển tình cảm		
MT 43: Nói được một vài thông tin về mình (Tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	- Hoạt động đón trẻ: Hướng dẫn quan sát tranh và trò chuyện về đồ chơi. - HĐ chơi - tập: Hướng dẫn trẻ luôn giữ cơ thể sạch sẽ, gọn gàng.

2. Phát triển kĩ năng xã hội		
MT 48: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi.	- Hoạt động đón trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về các con vật nuôi sống trong gia đình. + Cô trò chuyện nhẹ nhàng, giúp trẻ có tinh thần thoải mái và trò chuyện cùng cô.
MT 49: Trẻ biết chào tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	- Hoạt động đón trẻ: trẻ biết chào cô khi đến lớp, chào bố mẹ khi đến đón. - HĐ chơi - tập: trẻ giao lưu giữa các góc biết thể hiện tình cảm, như cảm ơn, xin lỗi.
MT 53: Trẻ có ý thức thực hiện một số yêu cầu đơn giản.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	- HĐ chơi - tập: Trẻ cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định theo yêu cầu của cô.
3. Phát triển cảm xúc thẩm mĩ		
MT54: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc. <i>Trẻ được tiếp xúc, làm quen nghe hát, vận động một số tác phẩm âm nhạc của các nước trong khu vực và trên thế giới phù hợp với độ tuổi</i>	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau ; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- HĐ chơi - tập có chủ đích: + Hát “Rửa mặt như mèo”. + Hát “Con gà trống” + Vận động “Chú voi con” + TCÂN: Hãy bắt chước, Nghe tiếng kêu đoán tên con vật. + Nghe hát: Gà trống, mèo con và cún con. Tô màu cá của thi tài. - HĐ chơi - tập: Trẻ hát cùng cô bài hát về chủ đề.
MT 55: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- HĐ chơi - tập có chủ đích: Tô màu con vịt. Tô màu con cá. - HĐ chơi - tập: Xem tranh ảnh về các con vật.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ:

III. KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

KẾ HOẠCH TUẦN 17:

Chủ đề: Những con vật đáng yêu

Chủ đề nhánh 1: Những con vật nuôi trong gia đình (Nhóm gia cầm)

(Thời gian: Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 02/01/2026)

Tên nhóm trẻ: Nhóm trẻ 24-36 tháng A

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 23

Số giáo viên/nhóm: 02; tên giáo viên: Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

Thứ Thời điểm	Thứ hai (29/12)	Thứ ba (30/12)	Thứ tư (31/12)	Thứ năm (01/01)	Thứ sáu (02/01)
Đón trẻ Chơi Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ về tình hình của trẻ. - Xem tranh ảnh về những con vật nuôi trong gia đình. 2. Thể dục sáng: Tập theo bài “Chim sẻ”. + Động tác 1: Chim hót. + Động tác 2: Chim vỗ cánh, + Động tác 3: Chim mổ thóc. + Động tác 4: Chim bay. 3. Điểm danh.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - TCVD: Gà gáy vịt kêu.	*Làm quen với văn học: - Thơ : Gà gáy.	* Nhận biết - Nhận biết con gà trống, con gà mái, con vịt	* Giáo dục âm nhạc: -NDTT: Dạy hát “Con gà trống” -NDKH: TCÂN: Nghe tiếng kêu đoán tên con vật.	* Hoạt động với đồ vật : - Tô màu con vịt.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ	Trong quá trình trẻ học, chơi ngoài trời; chơi hoạt động ở các góc; hoạt động theo ý thích. Trẻ được tăng cường tiếng việt (làm quen hoặc tiếp tục ôn luyện nghe, nói...)				
	- Thay đổi tốc độ.	- Gà gáy ó o.	- Con gà trống. - Con gà mái.	- Cái mào đỏ. - Chân có cựa.	- Con vịt.
	1. Góc thao tác vai: - Chơi bác sĩ thú y, cửa hàng bán các con vật nuôi trong gia đình.				

Chơi – tập	2. Góc hoạt động với đồ vật: - Chọn lô tô về các con vật theo màu sắc đỏ,vàng,xanh. - Xếp chuồng cho các con vật. 3. Góc sách truyện: - Trẻ tập lật mở từng trang sách xem các con vật.
	1.Hoạt động có chủ đích: -Đi dạo quanh sân trường, quan sát thời tiết. -Đi dạo quan sát góc thiên nhiên. 2. Trò chơi vận động: - Chi chi chành chành, Bịt mắt bắt dê, những chú gà. 3.Chơi tự do. - Nhặt lá rụng,vẽ phân trên sân.
Ăn chính	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. - Vệ sinh sau khi ăn.
Ngủ	- Chuẩn bị phòng ngủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy
Ăn phụ	- Cô tổ chức cho trẻ ăn chiều.
Chơi - tập.	1.Ôn luyện: - Thứ 2: Ôn Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Thứ 3: Ôn Thơ : Gà gáy. - Thứ 4: Ôn Nhận biết gọi tên con gà trống, con gà mái, con vịt. - Thứ 5: ÔnHát “con gà trống” -Thứ 6: Ôn Tô màu con vịt. 2. Chơi theo ý thích. - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc. - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.
Ăn chính	- Cô tổ chức cho trẻ ăn bữa chính chiều.
Trả trẻ	1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần. (chú ý đến trẻ mới đến trường cô nên động viên trẻ, tạo hứng thú cho trẻ đến trường vào ngày hôm sau). 2. Vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Trao đổi cùng cha mẹ về tình hình của trẻ trong ngày. 3. Trả trẻ . - Nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân. - Trả trẻ tận tay cha mẹ.

KẾ HOẠCH TUẦN 18:

Chủ đề: Những con vật đáng yêu

Chủ đề nhánh 2: Những con vật nuôi trong gia đình (Nhóm gia súc)

(Thời gian: Từ ngày 05/01 đến ngày 09/01/2026)

Tên nhóm trẻ: Nhóm trẻ 24-36 tháng A

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 23

Số giáo viên/nhóm: 02; tên giáo viên: Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

Thứ Thời điểm	Thứ hai (05/01)	Thứ ba (06/01)	Thứ tư (07/01)	Thứ năm (08/01)	Thứ sáu (09/01)
Đón trẻ Chơi Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ. Chơi - Xem tranh ảnh về những con vật nuôi trong gia đình. 2. Thể dục sáng: Tập theo bài “Chim sẻ”. + Động tác 1: Chim hót. + Động tác 2: Chim vỗ cánh, + Động tác 3: Chim mổ thóc. + Động tác 4: Chim bay. 3. Điểm danh.				
Chơi – tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Đi trong đường hẹp. - TCVD: Thỏ nhảy.	*Làm quen với văn học: - Thơ : Đàn lợn con.	* Nhận biết: - Nhận biết to - nhỏ.	* Giáo dục âm nhạc: -NDTT: Dạy hát: “Là con mèo” - NDKH: TCÂN: Hãy bắt chước.	* Hoạt động với đồ vật : - Xếp chuồng cho các con vật.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ	Trong quá trình trẻ học, chơi ngoài trời; chơi hoạt động ở các góc; hoạt động theo ý thích. Trẻ được tăng cường tiếng việt (làm quen hoặc tiếp tục ôn luyện nghe, nói...)				
	- Đường hẹp.	- Đàn lợn.	- Con chó. - Con mèo.	-Con mèo. - Khóc mếu	- Chuồng.
Chơi – tập	1. Góc thao tác vai: - Chơi bác sĩ thú y, cửa hàng bán các con vật nuôi trong gia đình. 2. Góc hoạt động với đồ vật: - Tô màu về các con vật nhóm gia cầm theo màu sắc đỏ, vàng, xanh. -Xếp đường đi cho các con vật. 3. Góc sách truyện: - Trẻ tập lật mở từng trang sách xem các con vật.				
	1. Hoạt động có chủ đích:				

	-Đi dạo quanh sân trường. - Quan sát con mèo, con lợn. 2. Trò chơi vận động: - Gà vào vườn rau. - Thỏ nhảy. - Con rùa. 3.Chơi tự do. - Nhặt lá rụng,vẽ phân trên sân.
Ăn chính	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. - Vệ sinh sau khi ăn.
Ngủ	- Chuẩn bị phòng ngủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.
Ăn phụ	- Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. - Cô tổ chức cho trẻ ăn chiều.
Chơi - tập.	1.Ôn luyện: Thứ 2: Ôn Đi trong đường hẹp. Thứ 3: Ôn Thơ : Đàn lợn con. Thứ 4: Ôn Nhận biết to - nhỏ. Thứ 5: Ôn Hát “Là con mèo” Thứ 6: Ôn Xếp chuồng cho các con vật. - Cho trẻ xem tranh ảnh: Cô hướng dẫn cho trẻ biết và tránh xa ổ điện,phích nước,ao hồ. 2. Chơi theo ý thích. - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc. - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.
Ăn chính	- Cô tổ chức cho trẻ ăn bữa chính chiều.
Trả trẻ	1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần. (chú ý đến trẻ mới đến trườn cô nên động viên trẻ, tạo hứng thú cho trẻ đến trườn vào ngày hôm sau). 2. Vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. 3. Trả trẻ. -Nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

KẾ HOẠCH TUẦN 19:
Chủ đề: Những con vật đáng yêu
Chủ đề nhánh 3: Những con vật sống trong rừng
(Thời gian: Từ ngày 12/01 đến ngày 16/01/2026)

Tên nhóm trẻ: Nhóm trẻ 24-36 tháng A

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 23

Số giáo viên/nhóm: 02; tên giáo viên: Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

Thứ Thời điểm	Thứ hai (12/01)	Thứ ba (13/01)	Thứ tư (14/01)	Thứ năm (15/01)	Thứ sáu (16/01)
Đón trẻ Chơi Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ. - Trò chuyện cùng trẻ về những con vật sống trong rừng. - Cho trẻ chơi theo ý thích. 2. Thể dục sáng: Tập theo bài “Chim sẻ”. + Động tác 1: Chim hót. + Động tác 2: Chim vỗ cánh, + Động tác 3: Chim mổ thóc. + Động tác 4: Chim bay. 3. Điểm danh.				
Chơi – tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Đi theo đường ngoằn ngoèo - TCVD: Cắp hạt bỏ giỏ	*Làm quen với văn học: - Đồng dao: Con voi.	* Nhận biết: - Nhận biết một số con vật sống trong rừng.	* Giáo dục âm nhạc: - NDTT: Vận động theo nhạc : Chú voi con ở bản đôn. - NDKH: Nghe hát: Gà trống, mèo con và cún con	* Hoạt động với đồ vật : - Xâu vòng màu xanh.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ	Trong quá trình trẻ học, chơi ngoài trời; chơi hoạt động ở các góc; hoạt động theo ý thích. Trẻ được tăng cường tiếng việt (làm quen hoặc tiếp tục ôn luyện nghe, nói...)				
	- Ngoằn ngoèo.	- Con voi. - Cái voi.	- Con Khỉ. - Con hổ.	- Bản đôn. - Cún con.	- Vòng màu xanh
	1. Góc thao tác vai:				

Chơi – tập	- Chơi mẹ con, búp bê, chơi bán các con vật sống trong rừng. 2. Góc hoạt động với đồ vật: - Tô màu con vật, xếp chuồng nuôi các con vật, xây dựng vườn bách thú. 3. Góc sách truyện: - Xem tranh, ảnh, sách về các con vật nuôi trong chủ đề.
	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát vườn hoa, vườn rau. 2. Trò chơi vận động: - Cáo và đàn gà, Con chuồn chuồn, thả đĩa ba ba. 3. Chơi tự do. - Chơi với nước, chơi với phấn. Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn chính	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. - Vệ sinh sau khi ăn.
Ngủ	- Chuẩn bị phòng ngủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.
Ăn phụ	- Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy
	- Cô tổ chức cho trẻ ăn chiều.
Chơi - tập	1. Ôn luyện: Thứ 2: Ôn Đi theo đường ngoằn ngoèo Thứ 3: Ôn Đồng dao: Con voi. Thứ 4: Ôn Nhận biết các con vật sống trong rừng. Thứ 5: Ôn Vận động theo nhạc bài: Chú voi con ở bản đôn. Thứ 6: Ôn Xâu vòng màu xanh. 2. Chơi theo ý thích. - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc. - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.
Ăn chính	- Cô tổ chức cho trẻ ăn bữa chính chiều.
Trả trẻ	1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần. (chú ý đến trẻ mới đến trường cô nên động viên trẻ, tạo hứng thú cho trẻ đến trường vào ngày hôm sau). 2. Vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. 3. Trả trẻ. - Nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần

KẾ HOẠCH TUẦN 20:

Chủ đề: Những con vật đáng yêu

Chủ đề nhánh 4: Những con vật sống dưới nước.

(Thời gian: Từ ngày 19/01 đến ngày 23/01/2026)

Tên nhóm trẻ: Nhóm trẻ 24-36 tháng A

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 23

Số giáo viên/nhóm: 02; tên giáo viên: Phạm Thị Phương + Chu Thị Thuý

Thứ	Thứ hai (19/01)	Thứ ba (20/01)	Thứ tư (21/01)	Thứ năm (22/01)	Thứ sáu (23/01)
Thời điểm					
Đón trẻ Chơi Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ về tình hình của trẻ. - Trò chuyện cùng trẻ về những con vật sống dưới nước. 2. Thể dục sáng: Tập theo bài “Chim sẻ”. + Động tác 1: Chim hót. + Động tác 2: Chim vỗ cánh, + Động tác 3: Chim mổ thóc. + Động tác 4: Chim bay. 3. Điểm danh.				
Chơi – tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. - TCVĐ: con bộ dừa.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Rong và cá.	* Nhận biết: - Nhận biết, con cá, con tôm, con cua.	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Rửa mặt như mèo, Con gà trống. - NDKH: Nghe hát : Tôm cá cua thi tài.	* Hoạt động với đồ vật : - Tô màu con cá.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ	Trong quá trình trẻ học, chơi ngoài trời; chơi hoạt động ở các góc; hoạt động theo ý thích. Trẻ được tăng cường tiếng việt (làm quen hoặc tiếp tục ôn luyện nghe, nói...)				
	- Đường hẹp.	- Rong xanh. - Uốn lượn.	- Con Cá - Con Tôm. - Con Cua.	- Thi tài.	- Con cá.
Chơi - tập	1. Góc thao tác vai: - Chơi mẹ con, búp bê, chơi bán các con vật sống dưới nước. 2. Góc hoạt động với đồ vật: - Tô màu con vật, xếp ao nuôi cá, xây dựng vườn bách thú. 3. Góc sách truyện: - Xem tranh, ảnh, sách về các con vật sống dưới nước.				
	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết.				

	- Quan sát và lắng nghe âm thanh tiếng gió thổi, vò lá, xúc sỏi 2. Trò chơi vận động: - Cáo ơi ngủ à, Cò bắt ếch, chim bói cá đình môi. 3. Chơi tự do. - Chơi với nước, chơi với phấn. Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn chính	- Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. - Vệ sinh sau khi ăn.
Ngủ	- Chuẩn bị phòng ngủ. - Tổ chức cho trẻ ngủ; Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy
Ăn phụ	- Cô tổ chức cho trẻ ăn chiều.
Chơi - tập.	1. Ôn luyện: -Thứ 2: Ôn Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. -Thứ 3: Ôn Thơ: Rong và cá. - Thứ 4: Ôn Nhận biết, gọi tên con cá, con tôm, con cua - Thứ 5: Ôn BDVN: Rửa mặt như mèo, Con gà trống. -Thứ 6: Ôn Tô màu con cá. 2. Chơi theo ý thích. - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc. - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.
Ăn chính	- Cô tổ chức cho trẻ ăn bữa chính chiều.
Trả trẻ	1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần. (chú ý đến trẻ mới đến trường cô nên động viên trẻ, tạo hứng thú cho trẻ đến trường vào ngày hôm sau). 2. Vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Cô vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày. 3. Trả trẻ. -Nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân. - Trả trẻ tận tay Cha mẹ trẻ.

Quảng La, ngày 26 tháng 12 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Diệp Thị Tạy

